



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Giám thị 1: Trần Văn Long

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Nguyễn Hoàng Bảo Khôi

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 21/07/2026

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: A1.8

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003		1	4,0	Bớt, không	C26QT1	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006		1	4,0	Bớt, không	C26QT1	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006		1	4,0	Bớt, không	C26QT1	
4	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006		1	4,0	Bớt, không	C26QT2	
5	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006		1	9,0	Chuyên, không	C26QT1	
6	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006		1	9,0	Chuyên, không	C26QT2	
7	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006		1	3,0	Ba, không	C26QT1	
8	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006		1	7,0	Bớt, không	C26QT1	
9	2410100052	Lê Minh Đức	21/11/2006		1	4,0	Bớt, không	C26QT2	
10	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006		1	5,0	Năm, không	C26QT2	
11	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006		1	9,0	Chuyên, không	C26QT1	
12	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006		1	9,0	Chuyên, không	C26QT1	
13	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006		1	7,0	Bớt, không	C26QT1	
14	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006		1	7,0	Bớt, không	C26QT2	
15	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006		1	4,0	Bớt, không	C26QT1	
16	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005		1	6,0	Sáu, không	C26QT2	
17	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006		1	4,0	Bớt, không	C26QT1	
18	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006		1	7,0	Bớt, không	C26QT1	
19	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006		1	4,0	Bớt, không	C26QT2	
20	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005		1	7,0	Bớt, không	C26QT1	
21	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006		1	9,0	Chuyên, không	C26QT1	
22	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006		1	7,0	Bớt, không	C26QT1	
23	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006		1	8,0	Tám, không	C25QT1	
24	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006		1	8,0	Tám, không	C26QT2	
25	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006		1	7,0	Bớt, không	C26QT2	
26	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002		1	7,0	Bớt, không	C26QT1	
27	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006		1	9,0	Chuyên, không	C26QT2	
28	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006		1	7,0	Bớt, không	C26QT1	
29	2310100050	Quách Nguyễn Bảo Trân	18/08/2004		1	4,0	Bớt, không	C25QT2	
30	2410100002	Phạm Trung Trục	04/07/2004		1	9,0	Chuyên, không	C26QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002		1	7,0	Bảy, bảy	C26QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 31 vắng thi: 00 Số bài thi/Số tờ: 31 / 31.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 31 tháng 7 năm 2026

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Dĩnh Dung



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG QUẢN LÝ BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003	C26QT1		6,0	Sáu, không	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006	C26QT1		7,5	Bảy, năm	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	C26QT1		7,0	Bảy, không	
4	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	C26QT1		10,0	Mười	
5	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	C26QT1		6,5	Sáu, năm	
6	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	C26QT1		7,0	Bảy, không	
7	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	C26QT1		10,0	Mười	
8	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	C26QT1		9,5	Chín, năm	
9	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	C26QT1		7,5	Bảy, năm	
10	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	C26QT1		7,5	Bảy, năm	
11	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006	C26QT1		8,0	Tám, không	
12	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	C26QT1		10,0	Mười	
13	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	C26QT1		9,5	Chín, năm	
14	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	C26QT1		8,5	Tám, năm	
15	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	C26QT1		7,0	Bảy, không	
16	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006	C26QT1		10,0	Mười	
17	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	C26QT1		6,5	Sáu, năm	
18	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	C26QT1		9,0	Chín, không	
19	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	C26QT1		7,0	Bảy, không	
20	2410100002	Phạm Trung Trục	04/07/2004	C26QT1		10,0	Mười	
21	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	C26QT1		7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 21 vắng thi: 0 Số bài thi: 21 / 21

Ngày 11 tháng 6 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phi Hào

Ngày 10 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phần: 25311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003	C26QT1		6,0	Sáu, không	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006	C26QT1		7,0	Bảy, không	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	C26QT1		7,0	Bảy, không	
4	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	C26QT1		9,5	Chín, năm	
5	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	C26QT1		6,5	Sáu, năm	
6	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	C26QT1		7,0	Bảy, không	
7	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	C26QT1		9,5	Chín, năm	
8	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	C26QT1		9,0	Chín, không	
9	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	C26QT1		7,0	Bảy, không	
10	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	C26QT1		7,0	Bảy, không	
11	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006	C26QT1		8,0	Tám, không	
12	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	C26QT1		9,5	Chín, năm	
13	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	C26QT1		9,0	Chín, không	
14	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	C26QT1		8,0	Tám, không	
15	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	C26QT1		7,0	Bảy, không	
16	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006	C26QT1		9,5	Chín, năm	
17	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	C26QT1		6,5	Sáu, năm	
18	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	C26QT1		9,0	Chín, không	
19	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	C26QT1		7,0	Bảy, không	
20	2410100002	Phạm Trung Trục	04/07/2004	C26QT1		9,5	Chín, năm	
21	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	C26QT1		7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 21 vắng thi: 0 Số bài thi: 21 / 21.Ngày 15 tháng 6 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006	C26QT2		6,5	Sáu, năm	
2	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006	C26QT2		9,5	Chín, năm	
3	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006	C26QT2		9,0	Chín, không	
4	2410150052	Lê Minh Đức	21/11/2006	C26QT2		5,0	Năm, không	
5	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006	C26QT2		9,5	Chín, năm	
6	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006	C26QT2		9,5	Chín, năm	
7	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005	C26QT2		9,5	Chín, năm	
8	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006	C26QT2		7,0	Bảy, không	
9	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	C26QT2		10,0	Mười	
10	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006	C26QT2		7,0	Bảy, không	
11	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	20/04/2006	C26QT2		6,0	Sáu, không	
12	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006	C26QT2		10,0	Mười	
13	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002	C26QT2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 12 vắng thi: 01 Số bài thi: 12 / 12Ngày: 11 tháng 6 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị HàNgày: 10 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006	C26QT2		6,5	Sáu, năm	
2	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006	C26QT2		10,0	Mười	
3	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006	C26QT2		9,0	Chín, không	
4	2410150052	Lê Minh Đức	21/11/2006	C26QT2		5,0	Năm, không	
5	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006	C26QT2		9,0	Chín, không	
6	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006	C26QT2		9,0	Chín, không	
7	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005	C26QT2		9,0	Chín, không	
8	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006	C26QT2		7,0	Bảy, không	
9	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	C26QT2		9,5	Chín, năm	
10	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006	C26QT2		7,0	Bảy, không	
11	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	20/04/2006	C26QT2		6,0	Sáu, không	
12	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006	C26QT2		9,5	Chín, năm	
13	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002	C26QT2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 01. Số bài thi: 12 / 12.

Ngày... tháng... năm... 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hà

Ngày... tháng... năm... 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100050	Quách Nguyễn Bảo Trân	18/08/2004	C25QT2		9,5	Chín, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 Số bài thi: 01 / 01.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày 10 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ CTĐN

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Môn học : ~~Phân tích hoạt động kinh doanh~~ - MH1104110

Mã lớp học phần: 25311MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310100050	Quách Nguyễn Bảo Trân	18/08/2004	C25QT2		9,0	Chín, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa.

Ngày 14 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng